

## **KẾ HOẠCH**

### **Phòng, chống bệnh Cúm gia cầm trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019-2025**

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-TTg ngày 13/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng chống bệnh Cúm gia cầm giai đoạn 2019-2025;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn;

Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng xây dựng Kế hoạch phòng chống bệnh Cúm gia cầm trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019-2025, như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Kiểm soát, khống chế không để dịch bệnh Cúm gia cầm xảy ra và lây lan ra diện rộng; chủ động giám sát nhằm phát hiện sớm, cảnh báo và có giải pháp phòng, chống; tạo điều kiện cho việc xây dựng thành công các cơ sở chăn nuôi gia cầm an toàn dịch bệnh; góp phần giảm thiểu tác động bất lợi của Cúm gia cầm đối với sức khỏe cộng đồng, an ninh lương thực và thương mại trên địa bàn tỉnh.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Tổ chức kiểm soát tốt dịch bệnh; chủ động giám sát phát hiện sớm các ca bệnh, 100% các ổ dịch Cúm gia cầm được phát hiện và báo cáo kịp thời; tập trung mọi nguồn lực bao vây, khống chế xử lý ổ dịch không để dịch bệnh lây lan ra diện rộng.

- Ngăn chặn không để các chủng vi rút mới nguy hiểm xâm nhiễm và lây lan ra địa bàn tỉnh.

- Góp phần giảm thiểu hoặc không để phát sinh các ca bệnh Cúm gia cầm ở người do nhiễm các chủng vi rút nguy hiểm (H5 và H7).

#### **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

##### **1. Phân vùng để kiểm soát dịch bệnh Cúm gia cầm**

1.1. Nguyên tắc phân vùng nguy cơ (cấp huyện) theo các tiêu chí

- Huyện giáp biên giới với Trung Quốc.

- Số ổ dịch Cúm gia cầm xảy ra trên địa bàn cấp huyện từ năm 2014-2018.

- Tỷ lệ lưu hành vi rút Cúm gia cầm có khả năng gây ra dịch bệnh ở gia cầm và ở người (H5, H7, H9) qua kết quả giám sát chủ động từ năm 2014-2018.

- Cơ cấu, tổng đàn gia cầm (bao gồm cả tổng đàn vịt).

## 1.2. Phân vùng nguy cơ

a) Huyện nguy cơ cao: Bao gồm các huyện Trà Lĩnh, Trùng Khánh, Hòa An, Quảng Uyên, Phục Hòa, Bảo Lạc, Bảo Lâm, Hà Quảng, Thông Nông, Hạ Lang, Thạch An và thành phố Cao Bằng.

b) Huyện nguy cơ thấp: huyện Nguyên Bình.

## 2. Giám sát dịch bệnh

### 2.1. Giám sát bị động

- Đàn gia cầm nuôi có biểu hiện nghi ngờ bệnh Cúm gia cầm phải được lấy mẫu để xét nghiệm vi rút Cúm gia cầm và chẩn đoán phân biệt.

- Đàn gia cầm liên hệ với đàn gia cầm mắc bệnh Cúm gia cầm phải được theo dõi, giám sát, lấy mẫu xét nghiệm vi rút Cúm gia cầm.

- Lấy mẫu giám sát Cúm gia cầm đối với gia cầm nhập lậu do các ngành chức năng bắt giữ để phát hiện sự xâm nhiễm của vi rút Cúm gia cầm từ Trung Quốc vào địa bàn tỉnh.

- Số lượng mẫu: Tổng số 350 mẫu (50 mẫu/năm).

- Kinh phí lấy mẫu, gửi mẫu, chẩn đoán xét nghiệm từ nguồn ngân sách tỉnh.

### 2.2. Giám sát chủ động

- Lấy mẫu giám sát sự lưu hành vi rút Cúm gia cầm tại các địa phương: Tổng số 1.400 mẫu (200 mẫu/năm); kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh.

- Lấy mẫu giám sát sự lưu hành vi rút Cúm gia cầm trên đàn gia cầm bán tại chợ và khu vực có nguy cơ cao

+ Mẫu môi trường (mẫu đơn): Tổng số 1.260 mẫu (180 mẫu/năm).

+ Mẫu swab hầu họng (mẫu đơn): Tổng số 7.560 mẫu (1080 mẫu/năm).

+ Kinh phí từ nguồn ngân sách Trung ương.

## 3. Xử lý ổ dịch

- Thực hiện việc xử lý ổ dịch theo quy định của Luật Thú y; Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

- Trong trường hợp dịch Cúm gia cầm xảy ra trên diện rộng, UBND tỉnh đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT, Cục Thú y hỗ trợ vắc xin Cúm gia cầm để chống dịch.

## 4. Kiểm dịch vận chuyển gia cầm, sản phẩm gia cầm

4.1. Kiểm soát vận chuyển gia cầm, sản phẩm gia cầm ra khỏi địa bàn cấp tỉnh theo quy định của Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thú y.

#### 4.2. Kiểm soát vận chuyển qua biên giới

- Tổ chức kiểm soát chặt chẽ các hoạt động buôn bán, vận chuyển, nhập lậu gia cầm, sản phẩm gia cầm qua biên giới; tăng cường kiểm tra khu vực biên giới, cửa khẩu phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm.

- Tiến hành lấy mẫu đối với các lô hàng gia cầm, sản phẩm gia cầm nhập lậu bị bắt giữ để xét nghiệm Cúm gia cầm và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức công tác truyền thông về nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng, an toàn dịch bệnh, tác hại đối với nền kinh tế, ngành chăn nuôi,... do hoạt động buôn bán, vận chuyển lậu gia cầm, sản phẩm gia cầm gây ra.

**5. Kiểm soát giết mổ gia cầm:** Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

**6. Kiểm soát áp nở gia cầm:** Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý chăn nuôi và áp nở gia cầm.

**7. Vệ sinh tiêu độc khử trùng:** Thực hiện các đợt tiêu độc khử trùng môi trường do Bộ Nông nghiệp và PTNT phát động (khoảng 2 đến 3 đợt/năm). Ngoài ra, căn cứ tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh để chủ động triển khai thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng để tiêu diệt tác nhân gây bệnh trong môi trường chăn nuôi.

**8. Xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh Cúm gia cầm:** Hàng năm, tổ chức hướng dẫn cho người chăn nuôi xây dựng vùng, chuỗi cơ sở sản xuất các sản phẩm chăn nuôi an toàn dịch bệnh, đáp ứng thị trường tiêu dùng trong và ngoài tỉnh.

#### 9. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi

Tiếp tục tuyên truyền về nguy hiểm của bệnh Cúm gia cầm, nguy cơ lây truyền qua việc vận chuyển gia cầm qua biên giới, sử dụng giống gia cầm không rõ nguồn gốc, gia cầm, sản phẩm gia cầm chưa qua kiểm dịch, sử dụng thịt gia cầm phải nấu chín, không ăn tiết canh; vận động người dân tự giác báo cáo khi phát hiện gia cầm bị bệnh, gia cầm nghi mắc bệnh Cúm gia cầm, giảm thiểu các hành vi làm dịch phát sinh và lây lan dịch bệnh.

Hình thức tuyên truyền: Trên phát thanh, truyền hình, báo chí; xây dựng, in ấn tờ gấp, tờ rơi phân phát cho người chăn nuôi, dán ở nơi công cộng (chợ, nhà văn hóa cộng đồng,...).

### III. KINH PHÍ VÀ NGUỒN KINH PHÍ

**1. Kinh phí thực hiện giai đoạn 2019-2025:** 1.816.190 nghìn đồng. Trong đó, ngân sách Trung ương 541.240 nghìn đồng, ngân sách tỉnh 1.274.950 nghìn đồng (chi tiết như biểu kèm theo).

**2. Nguồn kinh phí thực hiện:** Ngân sách Trung ương hỗ trợ; ngân sách địa phương trong khả năng cân đối hàng năm; do người dân đảm bảo và huy động từ các nguồn lực khác.

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

## **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chỉ đạo đơn vị chuyên môn trực thuộc Sở:

+ Xây dựng kế hoạch giám sát hàng năm phù hợp với tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh, bao gồm cả tổ chức thực hiện giám sát chủ động, giám sát gia cầm nhập lậu.

+ Triển khai, hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, điều tra ổ dịch, xử lý ổ dịch theo đúng quy định; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác phòng, chống dịch tại các huyện, Thành phố.

+ Hướng dẫn các địa phương, cơ sở chăn nuôi gia cầm thực hiện xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh, áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học; kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh, ấp nở con giống gia cầm.

+ Phối hợp với các cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền về công phòng, chống dịch bệnh đến các tầng lớp nhân dân và người chăn nuôi.

- Thành lập đoàn kiểm tra, đôn đốc công tác phòng, chống dịch theo quy định. Tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT, Cục Thú y, UBND tỉnh về kết quả thực hiện Kế hoạch này.

**2. Sở Tài chính:** Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí chi thường xuyên phục vụ hoạt động phòng, chống dịch theo quy định.

**3. Sở Y tế:** Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT điều tra dịch tễ, giám sát dịch bệnh và triển khai các hoạt động phòng, chống dịch trên người.

**4. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Cục Hải quan tỉnh:** Chỉ đạo lực lượng chức năng tại biên giới phối hợp chặt chẽ với đơn vị chức năng tại cửa khẩu, chính quyền địa phương trong việc ngăn chặn nhập lậu gia cầm, sản phẩm gia cầm qua tuyến biên giới, cửa khẩu, đường mòn, lối mở; tổ chức thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức của cư dân khu vực biên giới trong công tác phòng chống dịch, phòng ngừa gian lận thương mại và vận chuyển trái phép gia cầm, sản phẩm gia cầm qua biên giới.

**5. Công an tỉnh:** Chỉ đạo lực lượng chức năng phối hợp với các lực lượng chức năng khác đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển gia cầm, sản phẩm gia cầm không rõ nguồn gốc; tổ chức dừng phương tiện giao thông ra vào vùng dịch, vùng bị uy hiếp để thực hiện việc kiểm soát vận chuyển và vệ sinh tiêu độc khử trùng.

**6. Cục Quản lý thị trường Cao Bằng:** Chỉ đạo đơn vị trực thuộc phối hợp với cơ quan thú y, lực lượng công an đấu tranh xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển, tiêu thụ gia cầm, sản phẩm gia cầm không rõ nguồn gốc trên thị trường.

## **7. Ủy ban nhân dân các huyện, Thành phố**

- Trên cơ sở Kế hoạch này, tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với địa bàn mình quản lý. Đồng thời, chỉ đạo cơ quan chuyên môn và UBND cấp xã triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch; đặc biệt là công tác giám sát, phát hiện và xử lý ổ dịch không để dịch bệnh lây lan ra diện rộng.

- Tổ chức, hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học; xây dựng các chuồng, cơ sở, các vùng sản xuất sản phẩm gia cầm an toàn dịch bệnh.

- Bố trí thêm nguồn ngân sách cấp huyện để đảm bảo công tác phòng, chống dịch Cúm gia cầm./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Thú y Trung ương;
- UBND tỉnh: CT, các PCT;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP; (bản ĐT)
- Cục Quản lý thị trường Cao Bằng;
- BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Cục Hải Quan Cao Bằng;
- Các sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Y tế;
- UBND các huyện, Thành phố;
- Lưu: VT, NL (Kh 22 b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Trung Thảo**

**DỰ TOÁN KINH PHÍ PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH CÚM GIA CẢM, GIAI ĐOẠN 2019-2025***(kèm theo Kế hoạch số: 2624/KH-UBND ngày 29/7/2019 của UBND tỉnh Cao Bằng)*

TT	Hoạt động	Dự kiến kinh phí thực hiện giai đoạn 2019-2025 (nghìn đồng)							
		Tổng cộng	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
<b>I</b>	<b>Ngân sách tỉnh</b>	<b>1.274.950</b>	<b>192.350</b>	<b>187.600</b>	<b>185.100,0</b>	<b>179.850,0</b>	<b>175.100,0</b>	<b>175.100,0</b>	<b>179.850</b>
1	Giám sát chủ động	243.950	34.850	34.850	34.850	34.850	34.850	34.850	34.850
1.1	Chi phí hỗ trợ	23.520	3.360	3.360	3.360	3.360	3.360	3.360	3.360
1.2	Dụng cụ lấy mẫu	8.680	1.240	1.240	1.240	1.240	1.240	1.240	1.240
1.3	Chi phí xét nghiệm mẫu	206.150	29.450	29.450	29.450	29.450	29.450	29.450	29.450
1.4	Chi phí gửi mẫu	5.600	800	800	800	800	800	800	800
2	Giám sát bị động	491.750	70.250	70.250	70.250	70.250	70.250	70.250	70.250
2.1	Công lấy mẫu	1.050	150	150	150	150	150	150	150
2.2	Dụng cụ lấy mẫu	25.900	3.700	3.700	3.700	3.700	3.700	3.700	3.700
2.3	Chi phí gửi mẫu	48.300	6.900	6.900	6.900	6.900	6.900	6.900	6.900
2.4	Chi phí xét nghiệm mẫu	416.500	59.500	59.500	59.500	59.500	59.500	59.500	59.500
3	Tuyên truyền	525.000	82.500	82.500	80.000	70.000	70.000	70.000	70.000
4	Hội nghị triển khai thực hiện, sơ kết, tổng kết	14.250	4.750			4.750			4.750
<b>II</b>	<b>Ngân sách Trung ương</b>	<b>541.240</b>	<b>77.320</b>	<b>77.320</b>	<b>77.320</b>	<b>77.320</b>	<b>77.320</b>	<b>77.320</b>	<b>77.320</b>
1	Chi phí lấy mẫu	64.260	9.180	9.180	9.180	9.180	9.180	9.180	9.180
2	Chi phí hỗ trợ	120.120	17.160	17.160	17.160	17.160	17.160	17.160	17.160
3	Vật tư lấy mẫu	261.660	37.380	37.380	37.380	37.380	37.380	37.380	37.380
4	Chi phí gửi mẫu	84.000	12.000	12.000	12.000	12.000	12.000	12.000	12.000
5	Báo cáo, quản lý hoạt động	11.200	1.600	1.600	1.600	1.600	1.600	1.600	1.600
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.816.190</b>	<b>269.670</b>	<b>264.920</b>	<b>262.420</b>	<b>257.170</b>	<b>252.420</b>	<b>252.420</b>	<b>257.170</b>